

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày: 12/4/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quân

Ông Hà Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 04 năm 2022 và ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Số 277/50 Khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2022/HSST-HS ngày 17/3/2022 đối với bị cáo:

1. Mạch Ái D (tên gọi khác: 5 Em); sinh năm 1970, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 65/4D, Tổ 73, Khu phố 6, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 409/40/61, Tổ 5, Khu phố 2, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Mạch Thoại T (chết) và bà Mai Thị R; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ, 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Tổ chức đánh bạc”; Năm 2014, bị Công an phường Tân Thới Nhất, Quận 12 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Năm 2017, bị Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Năm 2018, bị Công an Quận 12 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tổ chức đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn Ch (tên gọi khác: Ch rẻ); sinh năm 1977, tại tỉnh Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú: Số 409/40/63, Tổ 5, Khu phố 2, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 409/40/63, Tổ 5, Khu phố 2, phường T,

Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Huỳnh Văn L và bà Lê Thị S (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ, 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2018 bị Công an Quận 12 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tụ tập gây mất an ninh trật tự”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 20/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đoàn Thanh Ph (tên gọi khác: Đực); sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 2/38, Ấp Đình, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 2/38, Ấp Đình, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đoàn Văn G và bà Nguyễn Thị Mỹ D; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ, 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 04/5/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Tèo); sinh năm 1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 22/6, ấp Đình, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thái L; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ, 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Chống người thi hành công vụ”; Năm 2006, bị Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 08 tháng 11 ngày tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 07 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 16/7/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Quốc H (tên gọi khác: T1); sinh năm 1990, tại tỉnh Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp Ngọc An, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ 23, ấp Nam Thới, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 13/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1997, tại tỉnh Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú: Ấp Cái Cạn 2, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: H1, Tổ 2, ấp Mới 1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Cẩm L; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 08/3/2021 đến ngày 13/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Phan Thành T (tên gọi khác: Mười); sinh năm 1990, tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp Thạnh Phú, xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 56/2, ấp Mỹ Hòa 1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 04/5/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Quang Kh; sinh năm 1985, tại tỉnh Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú: Ấp Chợ, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: G21, Tổ 2, ấp Mới 1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Quang Đ và bà Nguyễn Thị Ch; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ, 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 13/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Phạm Đỗ A (tên gọi khác: Tý); sinh năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 24/8, Tổ 64, Khu phố 5, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 24/8, Tổ 64, Khu phố 5, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Phạm Văn A1 (chết) và bà Đỗ Thị Ng; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013, bị Công an huyện Hóc Môn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 13/3/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Thành Nh; sinh năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 57/7A, ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 57/7A, ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Rửa xe; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thu C; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ, 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2019, bị Công an huyện Hóc Môn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 28/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Trần Lê Ngọc H1; sinh năm 1985, tại tỉnh Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: Số 43/14/28, đường C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 19, Tổ 32, Khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ, 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị

tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 20/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Văn Ph1; sinh năm 1982, tại tỉnh Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: Ấp Long Hưng 2, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Nhà không số, đường Tiền Lân 20, Tổ 1, ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Huỳnh Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị S; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ, 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 28/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. Bùi Minh Tr1; sinh năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 89, đường Nguyễn Tri P, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 58/2C, ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Bùi Minh T và bà Võ Thị Tuyết N; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ, 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 20/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

14. Trần Thanh T1; sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Số 54/4, ấp Suối Dzui, xã T, huyện D, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 57/7, ấp Tiền Lân, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị X; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2019, bị Công an huyện Hóc Môn, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 28/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị U, sinh năm 1969, Hộ khẩu thường trú: ấp xã V, huyện P, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970, Hộ khẩu thường trú: 113/40 Trần Đ, phường m, Quận b, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

3. Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1978, Hộ khẩu thường trú: 56/1K ấp Mỹ Hòa 1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/3/2021, Phạm Đỗ A gọi điện thoại cho Mạch Ái D tìm gà đá với gà của A thắng thua bằng tiền thì D đồng ý. Sau đó, An rủ Nguyễn Thành Nh, Trần Lê Ngọc H1, Nguyễn Văn Ph1, Bùi Minh Tr1 và Trần Thanh T1 cùng tham gia đá gà thắng, thua bằng tiền, tất cả đồng ý. D điện thoại

cho Nguyễn Văn D hỏi gà. Lúc này có Đoàn Thanh Ph, Trần Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Phan Thành T và Trần Quang Kh đang ngồi cùng với D nên D nói cho Ph nghe. Do Ph có gà màu trắng nên Ph rủ D, Quốc H, Đ, Thành T và Kh cùng tham gia đá gà thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Khi nhóm của A và Ph đến địa điểm bãi đất trống, cạnh nhà số 409/40/63, tổ 5, khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Dân gọi điện thoại cho Huỳnh Văn Ch đến cân gà và hứa sẽ cho Ch 50.000 đồng khi nào đá gà xong thì Ch đồng ý. Tại đây, Ch cân con gà có lông màu trắng của Ph có trọng lượng 3,350kg và con gà có lông màu đỏ của Phạm Đỗ A có trọng lượng 3,3kg. Hai bên thỏa thuận số tiền cá cược mỗi bên là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), tổng cộng là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Cụ thể:

Nhóm của Ph hùn số tiền cá cược gồm: Ph 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), D 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), Quốc H 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), Đ 1.000.000 đồng (một triệu đồng), T 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và Kh 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Nhóm của An hùn số tiền cá cược gồm: An 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), Ph1 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), Tr1 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), Nh 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Ngọc H1 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và T1 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Sau khi các bên thỏa thuận xong, D đưa cho A và Ph 02 cặp cựa sắt và 02 cuộn băng keo để A và Ph băng cựa cho gà. D đứng ra làm trọng tài và thu tiền xâu là 05% trên tổng số tiền cá cược của bên có gà đá thắng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi hai bên chuẩn bị thả gà ra đá thì bị Công an Quận 12 phát hiện bắt quả tang (bút lục 140 – 150).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Mạch Ái D, Huỳnh Văn Ch, Đoàn Thanh Ph, Nguyễn Văn D, Trần Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Phan Thành T, Trần Quang Kh, Phạm Đỗ A, Nguyễn Thành Nh, Trần Lê Ngọc H1, Nguyễn Văn Ph1, Bùi Minh Tr1, Trần Thanh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 con gà đá có lông màu trắng, trọng lượng 3,350kg và 01 con gà có lông màu đỏ, trọng lượng 3,3kg đã tiêu hủy.

- 02 cặp cựa sắt, 01 cái cân, 02 cuộn băng keo và 01 cái xô (của Mạch Ái D).

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 40.000.0000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, biển số 50Y1-470.15, số khung: MHIJM5115KK261851; số máy: JM51E1261906 tạm giữ của Trần Thanh T1. Qua xác minh do cậu ruột của T1 tên là Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1974 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/3/2021, T1 mượn xe đi công việc. Anh Nh không biết T1 sử dụng xe mô tô trên đi tham gia đá gà nên Cơ quan CSĐT Công an Quận 12 đã trả lại xe cho anh Nh.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 64G1-24297, số khung: RLHJA390XHY416138, số máy: JA39E0391302 (tạm giữ của Trần Quang Kh). Qua xác minh do vợ của Kh tên là Nguyễn Thị Cẩm Tuyền, sinh năm 1988 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/3/2021, Kh mượn xe đi công việc. Chị Tuyền không biết Kh sử dụng xe mô tô trên đi tham gia đá gà nên Cơ quan CSĐT Công an Quận 12 đã trả lại xe cho chị Tuyền.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 64K9-6799, số khung: C100M0162851, số máy: C100ME0162851 tạm giữ của Phạm Đỗ A. Qua xác minh do anh Lê Hoàng Lam, sinh năm 1980 đứng tên đăng ký chủ sở hữu dùm ông Đặng Văn Đệ, sinh năm 1970. Ông Đệ tặng xe trên cho em ruột của An tên Phạm Đỗ Trường Ái, sinh năm 1987. Ngày 07/3/2021, An mượn xe của Ái nói đi công việc. Ái không biết An sử dụng xe mô tô trên đi tham gia đá gà nên Cơ quan CSĐT Công an Quận 12, đã trả lại xe Đỗ Trường Ái.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 68P6-4064, số khung: 5P710AY019956; số máy: 5P71-019957 tạm giữ của Trần Quốc H. Qua xác minh do bà Lê Thị Út, sinh năm 1969 đứng tên chủ sở hữu. Bà Út đã tặng xe trên cho Hải.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 51F8-7636, số khung: VFCPCG0A3YF010205, số máy: 1P50FMG310055071 (tạm giữ của Đoàn Thanh Ph). Qua xác minh do anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970 đứng tên chủ sở hữu. Anh Thanh đã bán xe trên cho một người thanh niên (không xác định lai lịch). Cơ quan CSĐT Công an Quận 12 đã đăng báo tìm chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 50Y1- 022.83, số khung: LGNXCGLX32202219, số máy: 1P50FMG10240796 tạm giữ của Phan Thành T. Qua xác minh do chị Trần Thị Ngọc Dung, sinh năm 1978 đứng tên chủ sở hữu. Chị Dung đã bán xe trên cho T.

01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 59P2-572.84, số khung: NC110AP0013829, số máy: NC110APE0013829 của Trần Lê Ngọc H1 đứng tên chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 59G1-602.05, số khung: RLHHC09043Y673022, số máy: HC09E0673083 của Huỳnh Văn Ch đứng tên chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 357678100374588 (tạm giữ của Nguyễn Văn Đ)

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei: 359002092291171 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, Imei: 351864450490416 tạm giữ của Phan Thành T.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, Promax, Imei: 353889103067939 tạm giữ của Bùi Minh Tr1.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, Imei: 862486044296554 tạm giữ của Trần Quang Kh.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, Imei: 358565075310045 tạm giữ của Nguyễn Thành Nh.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s, Plus, Imei: 358608072715764 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Imei: 357758080458187 (tạm giữ của Trần Quốc H).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, Promax, Imei: 353910106673257 tạm giữ của Trần Lê Ngọc H1.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei: 357744104219540 của Mạch Ái D sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Galaxy J5S, Imei: 355079085614746 tạm giữ của Huỳnh Văn Ch.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Galaxy S10, Imei: 356261105114522 của Phạm Đỗ A sử dụng liên lạc với Mạch Ái D để nhờ Dân làm trọng tài tìm gà đá thắng thua bằng tiền với con gà của An.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, Imei: 353040097654403 tạm giữ của Nguyễn Văn Ph1.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn D: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 353198052776911 D sử dụng để liên lạc với Mạch Ái D làm trọng tài cho con gà của Ph đá với con gà của An; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 353198052750321 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 353198052976141

Tại Cáo trạng số 99/CTr-VKS ngày 29 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố các bị cáo Mạch Ái D và Huỳnh Văn Ch bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các bị cáo Đoàn Thanh Ph, Nguyễn Văn D, Trần Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Phan Thành T, Trần Quang Kh, Phạm Đỗ A, Nguyễn Thành Nh, Trần Lê Ngọc H1, Nguyễn Văn Ph1, Bùi Minh Tr1 và Trần Thanh T1 bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 vẫn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Mạch Ái D, Huỳnh Văn Ch về tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Đoàn Thanh Ph, Nguyễn Văn D, Trần Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Phan Thành T, Trần Quang Kh, Phạm Đỗ A, Nguyễn Thành Nh, Trần Lê Ngọc H1, Nguyễn Văn Ph1, Bùi Minh Tr1 và Trần Thanh T1 về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Ch từ 12 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1

Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo D từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Ph từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Quốc H từ 10 tháng 05 ngày tù đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Đ từ 10 tháng 05 ngày tù đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Kh từ 10 tháng 05 ngày tù đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo An từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nh từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Ngọc H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Ph1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Tr1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 40.000.000 đồng, là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei: 357744104219540 của Mạch Ái D sử dụng vào mục đích phạm tội; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Galaxy S10, Imei: 356261105114522 của Phạm Đỗ A sử dụng vào mục đích phạm tội; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 353198052776911 của Nguyễn Văn D sử dụng vào mục đích phạm tội; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Galaxy J5S, Imei: 355079085614746 của Huỳnh Văn Ch sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 02 cặp cựa sắt, 01 cái cân, 02 cuộn băng keo và 01 cái xô. Trả lại cho Trần Quốc H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 68P6- 4064, số khung: 5P710AY019956; số máy: 5P71-019957; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s, Plus, Imei: 358608072715764 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Imei: 357758080458187; Trả lại cho Phan Thành T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 50Y1- 022.83, số khung: LGNXCGLX32202219, số máy: 1P50FMG10240796; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei: 359002092291171 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, Imei: 351864450490416; Trả lại cho Trần Lê Ngọc H1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 59P2-572.84, số khung: NC110AP0013829, số máy: NC110APE0013829; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, Promax, Imei: 353910106673257; Trả lại cho Huỳnh Văn Ch: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 59G1- 602.05, số khung: RLHHC09043Y673022, số máy: HC09E0673083; Trả lại cho Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 357678100374588; Trả lại cho Bùi Minh Tr1: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, Promax, Imei: 353889103067939; Trả lại cho Trần Quang Kh: 01 điện

thoại di động, nhãn hiệu Realme, Imei: 862486044296554; Trả lại cho Nguyễn Thành Nh: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, Imei: 358565075310045. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 51F8-7636, số khung: VFCPCG0A3YF010205, số máy: 1P50FMG310055071 (tạm giữ của Đoàn Thanh Ph). Cơ quan CSĐT Công an Quận 12 đã đăng báo tìm chủ sở hữu, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Ngày 07/3/2021 tại bãi đất trống cạnh nhà số 409/40/63 tổ 5, khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Mạch Ái D đã có hành vi cung cấp băng keo, cựa sắt đồng thời đứng ra làm trọng tài để các bị cáo Đoàn Thanh Ph, Nguyễn Văn D, Trần Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Phan Thành T, Trần Quang Kh, Phạm Đỗ A, Nguyễn Thành Nh, Trần Lê Ngọc H1, Nguyễn Văn Ph1, Bùi Minh Tr1 và Trần Thanh T1 tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền với tổng số tiền cá cược là 40.000.000 đồng. Bị cáo Mạch Ái D lấy tiền xâu là 05% trên tổng số tiền cá cược của bên có gà đá thắng. Bị cáo Huỳnh Văn Ch có hành vi giúp sức cho bị cáo Mạch Ái D để lấy tiền công 50.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo D có vai trò sắp xếp tổ chức để các đối tượng đánh bạc, bị cáo Ch giúp sức bị cáo D với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân chia cụ thể mà chỉ cân gà để hưởng 50.000 đồng tiền công. Các bị cáo khác chia ra hai bên để đánh bạc cụ thể: Nhóm của Ph hùn số tiền cá cược gồm: Ph 10.000.000 đồng, D 5.000.000 đồng, Quốc H 2.000.000 đồng, Đ 1.000.000 đồng, T 1.000.000 đồng và Kh 1.000.000 đồng; Nhóm của An hùn số tiền cá cược gồm: An 4.000.000 đồng, Ph1 5.000.000 đồng, Tr1 4.000.000 đồng, Nh 3.000.000 đồng, Ngọc H1 3.000.000 đồng và T1 1.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Mạch Ái D, Huỳnh Văn Ch phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Đoàn Thanh Ph, Nguyễn Văn D, Trần Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Phan Thành T, Trần Quang Kh, Phạm Đỗ A, Nguyễn Thành Nh, Trần Lê Ngọc H1, Nguyễn Văn Ph1, Bùi Minh Tr1 và Trần Thanh T1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn ý muốn ăn thua dưới hình thức đá gà nên cố tình phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, do đó xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với các bị cáo Đoàn Thanh Ph, Trần Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Phan Thành T, Trần Quang Kh, Phạm Đỗ A, Nguyễn Thành Nh, Trần Lê Ngọc H1, Nguyễn Văn Ph1, Bùi Minh Tr1 và Trần Thanh T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo Huỳnh Văn Ch, Trần Lê Ngọc H1, Phạm Đỗ A có xác nhận của Chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn, lao động Ch, đối với bị cáo Tr1 cho cha ruột có công với cánh mạng được nhà nước tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Xét tội các bị cáo thực hiện là tội xâm phạm trật tự quản lý công cộng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và căn cứ đặc điểm nhân thân của các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Huỳnh Văn Ch; Các bị cáo Đoàn Thanh Ph, Phan Thành T, Phạm Đỗ A, Nguyễn Thành Nh, Trần Lê Ngọc H1, Nguyễn Văn Ph1, Bùi Minh Tr1, Trần Thanh T1 áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, giao các bị cáo về Chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục thì cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người tốt và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Xét trong quá trình điều tra các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sau đó thay đổi biện

pháp tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Do đó, cần trừ tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo như sau:

Các bị cáo Trần Lê Ngọc H1, Bùi Minh Tr1 số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 20/4/2021 là 44 ngày được cần trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 04 tháng 12 ngày.

Các bị cáo Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Văn Ph1, Trần Thanh T1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 28/4/2021 là 52 ngày được cần trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 tháng 06 ngày.

Các bị cáo Đoàn Thanh Ph, Phan Thành T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 04/5/2021 là 58 ngày được cần trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 tháng 24 ngày.

Bị cáo A bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 13/3/2021 là 06 ngày được cần trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 18 ngày.

Do các bị cáo Đoàn Thanh Ph, Phan Thành T, Phạm Đỗ A, Nguyễn Thành Nh, Trần Lê Ngọc H1, Nguyễn Văn Ph1, Bùi Minh Tr1, Trần Thanh T1 bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ lẽ ra cần phải cần trừ thu nhập của bị cáo, tuy nhiên xét thấy các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, mặt khác các bị cáo không có thu nhập ổn định nên cần miễn cần trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Trần Quang Kh; do các bị cáo bị tạm giữ và tạm giam thời gian dài nhất định, nhận thấy thời hạn tạm giam như vậy cũng là có phần nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù vừa bằng thời hạn tạm giam đối với các bị cáo này.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo Huỳnh Văn Ch, Trần Lê Ngọc H1, Phạm Đỗ A có giấy xác nhận hoàn cảnh khó khăn của Chính quyền địa phương do đó xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với 02 cặp cựa sắt, 01 cái cân, 02 cuộn băng keo và 01 cái xô thu giữ của Mạch Ái D cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 40.000.0000 đồng là tang vật phạm tội, do đó tịch thu nộp vào ngân sách Nhà Nước;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 68P6-4064, số khung: 5P710AY019956; số máy: 5P71-019957 tạm giữ của Trần Quốc H. Qua xác minh do bà Lê Thị Út, sinh năm 1969 đứng tên chủ sở hữu, bà Út đã tặng xe

trên cho Hải, Hải không dùng xe trên vào mục đích phạm tội, do đó xét trả xe trên cho Trần Quốc H, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 51F8-7636, số khung: VFCPCG0A3YF010205, số máy: 1P50FMG310055071 tạm giữ của Đoàn Thanh Ph. Qua xác minh do anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970 đứng tên chủ sở hữu. Anh Thanh đã bán xe trên cho một người thanh niên không xác định lai lịch). Nguyễn Văn D khai nhận đã tặng xe trên cho Đoàn Thanh Ph; Cơ quan CSĐT Công an Quận 12 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Vì vậy, cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời gian nhất định, nếu sau thời gian đăng báo không có ai là chủ sở hữu hợp pháp đến nhận sẽ tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe nói trên.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 50Y1- 022.83, số khung: LGNXCGLX32202219, số máy: 1P50FMG10240796 tạm giữ của Phan Thành T. Qua xác minh do chị Trần Thị Ngọc Dung, sinh năm 1978 đứng tên chủ sở hữu; chị Dung đã bán xe trên cho T. T không dùng xe trên vào mục đích phạm tội, do đó xét trả xe trên cho Phan Thành T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 59P2-572.84, số khung: NC110AP0013829, số máy: NC110APE0013829 của Trần Lê Ngọc H1 đứng tên chủ sở hữu. Hải không dùng xe trên vào mục đích phạm tội, do đó xét trả xe trên cho Trần Lê Ngọc H1, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 59G1-602.05, số khung: RLHHC09043Y673022, số máy: HC09E0673083 của Huỳnh Văn Ch đứng tên chủ sở hữu. Ch không dùng xe trên vào mục đích phạm tội, do đó xét trả xe trên cho Huỳnh Văn Ch, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 357678100374588 tạm giữ của Nguyễn Văn Đ. Đ không dùng điện thoại trên vào mục đích phạm tội, do đó xét trả điện thoại trên cho Nguyễn Văn Đ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei: 359002092291171 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, Imei: 351864450490416 tạm giữ của Phan Thành T. T không dùng điện thoại trên vào mục đích phạm tội, do đó xét trả điện thoại trên cho Phan Thành T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, Promax, Imei: 353889103067939 tạm giữ của Bùi Minh Tr1. Tr1 không dùng điện thoại trên vào mục đích phạm tội, do đó xét trả điện thoại trên cho Bùi Minh Tr1, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, Imei: 862486044296554 tạm giữ của Trần Quang Kh. Kh không dùng điện thoại trên vào mục đích phạm tội, do đó xét trả điện thoại trên cho Trần Quang Kh, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, Imei: 358565075310045 tạm giữ của Nguyễn Thành Nh. Nh không dùng điện thoại trên vào mục đích phạm tội, do đó xét trả điện thoại trên cho Nguyễn Thành Nh, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s, Plus, Imei: 358608072715764 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Imei: 357758080458187 tạm giữ của Trần Quốc H. Hải không dùng điện thoại trên vào mục đích phạm tội, do đó xét trả 02 điện thoại trên cho Nguyễn Văn Đ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, Promax, Imei: 353910106673257 tạm giữ của Trần Lê Ngọc H1. Hải không dùng điện thoại trên vào mục đích phạm tội, do đó xét trả điện thoại trên cho Trần Lê Ngọc H1, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, Imei: 353040097654403 tạm giữ của Nguyễn Văn Ph1. Ph1 không sử dụng vào mục đích phạm tội, do đó xét trả điện thoại trên cho Nguyễn Văn Ph1, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei: 357744104219540 của Mạch Ái D. Dân sử dụng vào mục đích phạm tội, do đó tịch thu điện thoại trên nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Galaxy J5S, Imei: 355079085614746 tạm giữ của Huỳnh Văn Ch. Ch sử dụng vào mục đích phạm tội, do đó tịch thu điện thoại trên nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Galaxy S10, Imei: 356261105114522 của Phạm Đỗ A sử dụng liên lạc với Mạch Ái D để nhờ Dân làm trọng tài tìm gà đá thắng thua bằng tiền với con gà của An. An sử dụng vào mục đích phạm tội, do đó tịch thu điện thoại trên nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 353198052776911 D sử dụng để liên lạc với Mạch Ái D làm trọng tài cho con gà của Ph đá với con gà của An. D sử dụng vào mục đích phạm tội, do đó tịch thu điện thoại trên nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 353198052750321 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 353198052976141 thu giữ của Nguyễn Văn D. D không dùng điện thoại trên vào mục đích phạm tội, do đó xét trả điện thoại trên cho Nguyễn Văn D, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Mạch Ái D**, **Huỳnh Văn Ch** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo **Đoàn Thanh Ph**, **Nguyễn Văn D**, **Trần Quốc H**, **Nguyễn Văn Đ**, **Phan Thành T**, **Trần Quang Kh**, **Phạm Đỗ A**, **Nguyễn Thành Nh**, **Trần Lê Ngọc H1**, **Nguyễn Văn Ph1**, **Bùi Minh Tr1** và **Trần Thanh T1** phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Mạch Ái D** 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021.

Phạt bị cáo 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Ch** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận M, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc H** 10 tháng 05 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021 đến ngày 13/01/2021;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 10 tháng 05 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021 đến ngày 13/01/2021;

Xử phạt bị cáo **Trần Quang Kh** 10 tháng 05 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021 đến ngày 13/01/2021;

Phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo **Trần Quốc H**, **Nguyễn Văn Đ** và **Trần Quang Kh** đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến ngày 16/7/2021.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đoàn Thanh Ph** 02 năm cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 05 tháng 24 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 06 tháng 06 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo Đoàn Thanh Ph cho Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo **Phan Thành T** 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 05 tháng 24 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 06 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo Phan Thành T cho Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Nh** 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 05 tháng 06 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 24 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo Nguyễn Thành Nh cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Ph1** 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 05 tháng 06 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 24 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ph1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T1** 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 05 tháng 06 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 24 ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo Trần Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ;

Phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Bùi Minh Tr1** 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 04 tháng 12 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 10 tháng 18 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo Bùi Minh Tr1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ;

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Đỗ A** 01 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 18 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 08 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo Phạm Đỗ A cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo **Trần Lê Ngọc H1** 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 04 tháng 12 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 01 tháng 18 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo Trần Lê Ngọc H1 cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 40.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei: 357744104219540; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Galaxy J5S, Imei: 355079085614746; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Galaxy S10, Imei: 356261105114522; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 353198052776911.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 68P6-4064, số khung: 5P710AY019956; số máy: 5P71-019957; Trả lại cho bị cáo Phan Thành T 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 50Y1- 022.83, số khung: LGNXCGLX32202219, số máy: 1P50FMG10240796; Trả lại cho bị cáo Trần Lê Ngọc H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 59P2-572.84, số khung: NC110AP0013829, số máy: NC110APE0013829; Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn Ch 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 59G1-602.05, số khung: RLHHC09043Y673022, số máy: HC09E0673083; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 357678100374588; Trả lại cho bị cáo Phan Thành T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei: 359002092291171 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, Imei: 351864450490416; Trả lại cho bị cáo Bùi Minh Tr1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, Promax, Imei: 353889103067939; Trả lại cho bị cáo Trần Quang Kh 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, Imei: 862486044296554; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Nh 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, Imei: 358565075310045; Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s, Plus, Imei: 358608072715764 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, Imei: 357758080458187; Trả lại cho bị cáo Trần Lê Ngọc H1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, Promax, Imei: 353910106673257; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Ph1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, Imei: 353040097654403; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 353198052750321 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 353198052976141; Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Giao cơ quan Thi hành án dân sự Quận 12 tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 51F8-7636, số khung: VFCPCG0A3YF010205, số máy: 1P50FMG310055071 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng báo; quá thời hạn trên không có ai là chủ sở hữu hợp pháp đến nhận sẽ tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 cặp cựa sắt, 01 cái cân, 02 cuộn băng keo và 01 cái xô

(Tất cả theo Quyết định chuyển vật chứng số 89/QĐ-VKS ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chủ tọa đã giải thích chế định án treo và cải tạo không giam giữ cho các bị cáo.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Công an Quận 12;
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê